

Số: *167* /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược
giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2614/QĐ-BYT ngày 16/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ văn bản số 7165/BYT-QLD ngày 29/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kết luận số 242-KL/TU ngày 27/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh về việc đồng ý ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

Quán triệt, triển khai cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tại tỉnh, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu cho giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, cũng như những nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành dược của tỉnh:

1. Cung ứng đủ thuốc cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh với chất lượng đảm bảo, giá hợp lý; phù hợp với cơ cấu bệnh tật, đáp ứng kịp thời yêu cầu an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và các nhu cầu khẩn cấp khác.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc theo tên generic, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu với tiêu chuẩn đạt GMP trên địa bàn tỉnh. Phát huy thế mạnh, tiềm năng của tỉnh để phát triển dược liệu và sản xuất thuốc từ dược liệu.

3. Phát triển ngành Dược theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa; phát triển mạng lưới lưu thông phân phối, bảo quản và cung ứng thuốc theo hướng chuyên nghiệp, tiêu chuẩn hóa, hiện đại và hiệu quả, bảo đảm cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc có chất lượng, đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc của Nhân dân; khuyến khích nhà thuốc, quầy thuốc hoạt động 24/24 giờ.

4. Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; đẩy mạnh hoạt động được lâm sàng, cảnh giác dược.

5. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả các khâu từ sản xuất, bảo quản, lưu thông, phân phối đến sử dụng thuốc.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng kịp thời yêu cầu an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và các nhu cầu khẩn cấp khác; bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Chú trọng cung ứng thuốc cho đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, người nghèo.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

a) 100% thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh.

b) Tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế, phấn đấu đến năm 2020 đạt các chỉ số sau:

- Bệnh viện tuyến tỉnh đạt 50%.

- Bệnh viện tuyến huyện đạt 75%.

Trong đó thuốc đông y, thuốc từ dược liệu chiếm tối thiểu 15%.

- Tỷ lệ sử dụng vắc xin sản xuất trong nước sử dụng trong tiêm chủng mở rộng đạt 100% và dịch vụ đạt tối thiểu 30%.

c) 100% cơ sở kinh doanh thuốc thuộc hệ thống phân phối thuốc đạt tiêu chuẩn thực hành tốt; Trung tâm kiểm nghiệm dược đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP); 100% bệnh viện có kho thuốc đủ điều kiện bảo quản theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) và triển khai phần mềm quản lý dược đến tất cả các khoa lâm sàng.

d) 50% bệnh viện tuyến tỉnh có bộ phận dược lâm sàng, 100% bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện tư nhân có hoạt động dược lâm sàng.

đ) Đạt tỷ lệ 2,5 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ lâm sàng chiếm 30% làm việc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2030

a) Các cơ sở y tế trong tỉnh ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất trong nước phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; 100% cơ sở kiểm nghiệm, phân phối, bảo quản thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt” (GPs); 100% các bệnh viện có bộ phận dược lâm sàng.

b) Quy hoạch và mở rộng vùng nuôi trồng dược liệu góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nâng cao thu nhập cho người dân tại các khu vực thế mạnh, có truyền thống trồng dược liệu từ lâu đời của tỉnh như huyện Tiên Du, huyện Gia Bình, huyện Yên Phong,...

c) Thu hút đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc tân dược, chế biến thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cơ chế, chính sách

a) Triển khai Luật Dược, khuyến khích sản xuất và sử dụng thuốc trong nước, áp dụng triệt để các tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs) trong công tác sản xuất, bảo quản, kinh doanh, kiểm nghiệm thuốc; tổ chức cung ứng, đấu thầu, quản lý chặt chẽ giá thuốc và các nội dung liên quan phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và tình hình chung của đất nước.

b) Tích cực thực hiện xã hội hóa ngành dược, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược hoạt động và phát triển. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các hoạt động: sản xuất, nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận và ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, tiếp thị, quảng bá thương hiệu các sản phẩm nguyên liệu hoá dược, các thuốc thành phẩm và các hoạt động khác nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp hóa dược, công nghiệp bào chế thuốc tại tỉnh Bắc Ninh. Khuyến khích xây dựng nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP-WHO trên địa bàn tỉnh.

c) Có chính sách nhằm huy động thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia một cách hiệu quả vào mạng lưới cung ứng thuốc và thực hiện nhiệm vụ công ích theo đúng quy định của Nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển hệ thống chuỗi nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP.

d) Căn cứ các chính sách của Trung ương và thực tiễn của địa phương có chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho việc nghiên cứu, sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống cây dược liệu, tham gia phát triển nuôi trồng cây dược liệu. Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao.

đ) Triển khai có hiệu quả chính sách ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất tại Việt Nam từ nguồn ngân sách Nhà nước, bảo hiểm y tế. Triển khai tiêu chuẩn

thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt nhà thuốc và các chính sách liên quan đến hoạt động cảnh giác dược, thông tin, quảng cáo thuốc.

2. Về đầu tư, quy hoạch

a) Định hướng cho các doanh nghiệp Dược trên địa bàn tỉnh phát triển công nghiệp bào chế, hóa dược, sản xuất thuốc từ dược liệu, ưu tiên thực hiện các biện pháp sáp nhập, mua bán, mở rộng quy mô, liên doanh liên kết để nâng cao tính cạnh tranh.

b) Quy hoạch hệ thống phân phối thuốc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; khuyến khích Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh xây dựng, phát triển hệ thống chuỗi nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP.

c) Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp, xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm dược đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc” (GLP) để kiểm tra chất lượng thuốc và sản phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người lưu hành trên thị trường.

d) Quy hoạch phát triển dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, phát triển vùng nuôi trồng cây làm thuốc, bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và phát triển những loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu trên cơ sở tăng cường đầu tư kỹ thuật - công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng của từng địa phương trong tỉnh. Đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng chuyên canh trồng cây dược liệu.

3. Về thanh tra, kiểm tra và hoàn thiện tổ chức

a) Quản lý toàn diện chất lượng thuốc, tăng cường các giải pháp để bảo đảm thuốc lưu hành trên thị trường có chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn đã đăng ký.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông, phân phối, cung ứng thuốc giả, thuốc kém chất lượng trên thị trường.

c) Thực hiện các biện pháp quản lý giá thuốc, tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát, bình ổn giá thuốc.

4. Củng cố và phát triển mạng lưới cung ứng, sản xuất thuốc

a) Củng cố mạng lưới phân phối thuốc từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn. Phấn đấu đến năm 2020 bình quân 1.200 người dân có 1 cơ sở bán lẻ thuốc. Có chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội chưa phát triển, đảm bảo cho mọi người dân được hưởng các dịch vụ cung ứng thuốc nhất là các thuốc thông thường và thiết yếu.

b) Củng cố hệ thống cơ sở bán lẻ trong các cơ sở khám, chữa bệnh. Phấn đấu đến năm 2020, 80% các bệnh viện, trạm y tế xã có tủ thuốc, quầy thuốc, nhà thuốc, đủ điều kiện cấp phép hoạt động phục vụ bán thuốc cho bệnh nhân điều trị ngoại trú.

c) Đẩy mạnh sản xuất thuốc có nguồn gốc dược liệu phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh; khuyến khích đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” (GMP - WHO) của Tổ chức Y tế thế giới.

d) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học quản lý, các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong việc xây dựng và phát triển hệ thống lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc.

5. Khoa học công nghệ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dược

a) Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, khuyến khích các cơ sở sản xuất thuốc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ bào chế thuốc tiên tiến, hiện đại nhằm phát triển công nghiệp dược.

a) Tăng cường đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực dược đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Dược, chú trọng đào tạo dược sỹ lâm sàng; thu hút, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ dược công tác ở các tuyến y tế cơ sở, khám bệnh, chữa bệnh ban đầu; chủ yếu tập trung vào dược sỹ đại học, trên đại học và dược sỹ lâm sàng; phấn đấu đến năm 2020, đạt tỷ lệ 2,5 dược sỹ đại học/vạn dân.

b) Liên hệ với các Trường Đại học Y Dược đào tạo dược sỹ chuyên ngành dược lâm sàng và đào tạo cấp chứng chỉ dược lâm sàng cho các dược sỹ đang công tác tại các đơn vị có giường bệnh. Phấn đấu đến năm 2020, 100% bệnh viện có đủ dược sỹ đáp ứng đủ trình độ chuyên môn thực hiện công tác dược lâm sàng.

c) Ngành Y tế xây dựng, quy hoạch đào tạo chuyên ngành dược lâm sàng theo kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực y tế hàng năm của tỉnh.

6. Đảm bảo thuốc thiết yếu, sử dụng thuốc an toàn hợp lý

a) Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh. Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả, tránh tình trạng lạm dụng thuốc, nhất là kháng sinh trong điều trị.

b) Tăng cường hướng dẫn sử dụng, đẩy mạnh hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, theo dõi “phản ứng có hại của thuốc - ADR”.

c) Chấn chỉnh việc thực hiện Quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các cơ sở bán thuốc.

d) Tăng cường hoạt động của Hội đồng Thuốc và Điều trị, đơn vị thông tin thuốc: thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo của các đơn vị tuyến trên cho các đơn vị tuyến dưới, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý kho, cấp phát thuốc tại tất cả các đơn vị.

đ) Quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc; xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân giới thiệu, quảng cáo thuốc sai quy định, quảng cáo thuốc không chính xác, không trung thực.

e) Công khai, minh bạch trong việc xây dựng danh mục thuốc, mua, cấp phát, sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế.

7. Tăng cường sử dụng thuốc sản xuất trong nước

a) Tăng cường cung cấp các thông tin về năng lực sản xuất, chất lượng thuốc (tương đương sinh học, tương đương điều trị, hiệu quả điều trị, hiệu quả phòng bệnh,...) cũng như việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và hợp lý của thuốc sản xuất trong nước đến các cơ sở y tế, cơ sở bán thuốc, cơ sở tiêm vắc xin dịch vụ và người dân.

b) Xây dựng kế hoạch, tiêu chí phân đấu nhằm tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước hàng năm. Phân đấu đến năm 2020, tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại bệnh viện tuyến tỉnh đạt 50% và bệnh viện tuyến huyện đạt 75%. Tăng cường việc tư vấn kê đơn thuốc và điều trị cho người bệnh bằng các thuốc sản xuất trong nước.

c) Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát các bác sỹ trong việc tư vấn và kê đơn thuốc cho người bệnh nhằm hạn chế việc lạm dụng kê đơn các thuốc nhập khẩu đắt tiền.

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

8. Đảm bảo chất lượng thuốc, tăng cường thực hiện công tác thông tin thuốc, dược lâm sàng

a) Củng cố và nâng cao năng lực của Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, từng bước đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, kiểm nghiệm chất lượng thuốc, kịp thời phát hiện thuốc giả, thuốc kém chất lượng. Phân đấu đến năm 2020, Trung tâm Kiểm nghiệm dược đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc”(GLP).

b) Áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật thuốc theo quy định của Bộ Y tế để đánh giá các thuốc tham gia đấu thầu cung ứng cho các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh nhằm lựa chọn các thuốc đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; đồng thời củng cố, nâng cấp kho bảo quản thuốc của các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo vận hành theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP).

c) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông, phân phối, cung ứng thuốc giả, thuốc kém chất lượng trên thị trường.

d) Tăng cường hoạt động thông tin thuốc, dược lâm sàng tại các cơ sở y tế. Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin về thuốc cho cán bộ y tế và người bệnh. Củng cố hoạt động tư vấn về thuốc cho người sử dụng tại các điểm bán thuốc. Duy trì đều đặn công tác thông tin về thuốc qua các hoạt động hội thảo, tập huấn, nghiên cứu khoa học.

9. Phát triển thuốc y học cổ truyền

a) Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách Quốc gia về y dược học cổ truyền. Cùng cố hệ thống tổ chức y dược học cổ truyền từ tỉnh đến cơ sở, nâng cao năng lực, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các cơ sở y tế. Tăng cường khai thác, sử dụng các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh bằng thuốc y học cổ truyền trong công tác phòng bệnh và chữa bệnh.

b) Quy hoạch và phát triển vùng nuôi trồng cây, con làm thuốc, bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và phát triển những loài dược liệu quý hiếm trên cơ sở tăng cường đầu tư kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, kết hợp với kinh nghiệm truyền thống. Nghiên cứu, mở rộng việc nuôi trồng các cây, con làm thuốc có hiệu quả cao và phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh.

c) Khuyến khích và ưu tiên các dự án nuôi trồng, chế biến dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc (GACP-WHO) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới. Xây dựng và đề xuất các chính sách ưu đãi đối với công tác nuôi trồng và chế biến dược liệu.

d) Nâng cao năng lực, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các cơ sở y tế. Tăng cường khai thác, sử dụng các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh bằng thuốc y học cổ truyền trong công tác phòng bệnh và chữa bệnh.

đ) Đầu tư xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng của tỉnh để đáp ứng được chức năng đầu ngành trong chỉ đạo phát triển y học cổ truyền. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập các loại hình khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo về UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuốc chữa bệnh, đảm bảo chất lượng thuốc, công khai, minh bạch trong hoạt động đấu thầu mua thuốc, cấp phát thuốc; quản lý bình ổn giá thuốc trên địa bàn.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển sản xuất thuốc, phát triển vùng nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

b) Tích cực thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi, hướng dẫn các nhà đầu tư trong lĩnh vực sản xuất thuốc.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả quy hoạch phân vùng, địa bàn nuôi trồng, bảo tồn và phát triển cây dược liệu; nghiên cứu, chọn tạo các loại cây dược liệu phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng từng vùng; phổ biến kỹ thuật canh tác cây dược liệu.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh tạo nguồn quỹ đất cho phát triển ngành dược.

5. Sở Công Thương

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để sản xuất các sản phẩm dược phẩm có chất lượng cao.

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường thông qua các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại của tỉnh, phối hợp tìm kiếm nhà đầu tư có đủ năng lực thực hiện các dự án.

6. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan cân đối, bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế hàng năm để thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; thực hiện quản lý nhà nước, kiểm soát thông tin trong lĩnh vực quảng cáo thuốc chữa bệnh, tổ chức sự kiện về thuốc chữa bệnh.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ, các đoàn thể nhân dân tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động; theo dõi, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động của địa phương; ưu tiên về quỹ đất sạch cho xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp dược, ưu

tiên bố trí giao đất cho các dự án phát triển được liệu. Áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khuyến khích phát triển ngành Dược địa phương trong giai đoạn mới.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Bắc Ninh. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, kịp thời phản ánh về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- TT TU, TT HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh, KTTH, NN.TN, LĐVP;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành